TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ
2. Bà Quách Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp Xẻo G, xã Vĩnh B, huyện, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1997; địa chỉ: Bình H, xã Vĩnh B, huyện V Thuận, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình Bắc ngày 05/01/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cải, bất hòa dẫn đến không thể chung sống được, vợ chồng sống ly thân hơn 03 tháng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh T, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2017 (hiện cháu T đang chung sống với chị H), chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D thống nhất lời trình bày của chị H về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày. Nay anh còn thương vợ nên xin hàn gắng. Trường hợp vợ cương quyết ly hôn thì Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh D xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh T, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2017 (hiện cháu T đang chung sống với chị H). Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi với lý do hiện tại sức khoẻ của anh chưa được hồi phục hoàn toàn do trước đó anh bị tai nạn, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung, không ai nợ vợ chồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2017 cho chị H nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị H xin ly hôn với anh D và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh D kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc và được cấp giấy chứng nhận

kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, vợ chồng chị H và anh D sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh D.

[3] *Về con chung:* Chị H yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T còn nhỏ đã chung sống với chị H cuộc sống của con được đảm bảo, chính quyền địa phương xác nhận chị H có đủ điều kiện nuôi con, tại phiên toà anh D đồng ý giao con cho chị H nuôi do hiện trạng sức khoẻ của anh chưa bình phục, anh không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H, anh D đều xác định không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H là nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng (cháu T đang chung sống với chị H), anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh D có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003589 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị H đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn chị H, bị đơn anh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng